Kiểm tra 15 phút môn kinh tế pháp luật lớp 11 sách kết nối tri thức

Câu 1 **Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là gì?**

A. Sự ganh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm giành lợi thế.

B. Sự hợp tác giữa các doanh nghiệp để cùng chia lợi nhuận.

C. Sự can thiệp của nhà nước vào hoạt động kinh tế.

D. Sự độc quyền của một doanh nghiệp.

Câu 2 **Đâu không phải là biểu hiện của cạnh tranh lành mạnh?**

A. Nâng cao chất lượng sản phẩm.

B. Hạ giá thành sản phẩm.

C. Làm hàng giả, hàng nhái.

D. Cải tiến mẫu mã, dịch vụ.

Câu 3 **Vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là gì?**

A. Kìm hãm sự phát triển.

B. Thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao năng suất.

C. Triệt tiêu mọi doanh nghiệp.

D. Làm giá cả tăng cao.

Câu 4 **Cạnh tranh giữa các chủ thể nào là phổ biến nhất trong nền kinh tế thị trường?**

A. Người sản xuất với người sản xuất.

B. Người tiêu dùng với người tiêu dùng.

C. Người sản xuất với người tiêu dùng.

D. Nhà nước với doanh nghiệp.

Câu 5 **Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là gì?**

A. Giành lợi ích kinh tế tối đa.

B. Giúp đỡ đối thủ.

C. Chia đều lợi nhuận.

D. Loại bỏ người tiêu dùng.

Câu 6 **Đặc điểm nào sau đây không thuộc nền kinh tế thị trường?**

A. Tự do kinh doanh.

B. Cạnh tranh.

C. Nhà nước không can thiệp gì.

D. Giá cả do cung cầu quyết định.

Câu 7 **Cạnh tranh không lành mạnh biểu hiện ở đâu?**

A. Đổi mới công nghệ.

B. Quảng cáo sai sự thật.

C. Giảm giá hợp lý.

D. Mở rộng thị trường.

Câu 8 **Cầu là gì?**

A. Lượng hàng hóa mà người tiêu dùng muốn mua.

B. Lượng hàng hóa mà người tiêu dùng có khả năng mua ở mức giá nhất định.

C. Lượng hàng hóa mà người sản xuất muốn bán.

D. Lượng hàng hóa trong kho.

Câu 9 **Cung là gì?**

A. Lượng hàng hóa mà người tiêu dùng muốn mua.

B. Lượng hàng hóa mà người sản xuất muốn bán và có khả năng bán ở mức giá nhất định.

C. Lượng hàng hóa đang lưu thông.

D. Số lượng người sản xuất.

Câu 10 **Luật cầu phát biểu: khi giá tăng (các yếu tố khác không đổi) thì?**

A. Lượng cầu tăng.

B. Lượng cầu giảm.

C. Lượng cung tăng.

D. Lượng cung giảm.

Câu 11 **Luật cung phát biểu: khi giá tăng (các yếu tố khác không đổi) thì?**

A. Lượng cung tăng.

B. Lượng cung giảm.

C. Lượng cầu tăng.

D. Lượng cầu giảm.

Câu 12 **Đường cầu có dạng như thế nào?**

A. Dốc lên từ trái sang phải.

B. Dốc xuống từ trái sang phải.

C. Nằm ngang.

D. Thẳng đứng.

Câu 13 **Đường cung có dạng như thế nào?**

A. Dốc lên từ trái sang phải.

B. Dốc xuống từ trái sang phải.

C. Nằm ngang.

D. Thẳng đứng.

Câu 14 **Nhân tố nào ảnh hưởng đến cầu?**

A. Thu nhập của người tiêu dùng.

B. Công nghệ sản xuất.

C. Chi phí đầu vào.

D. Số lượng doanh nghiệp.

Câu 15 **Nhân tố nào ảnh hưởng đến cung?**

A. Thị hiếu người tiêu dùng.

B. Thu nhập người tiêu dùng.

C. Chi phí sản xuất.

D. Dân số.

Câu 16 **Khi giá cả thị trường cao hơn giá cân bằng sẽ dẫn đến hiện tượng gì?**

A. Thiếu hụt hàng hóa.

B. Dư thừa hàng hóa.

C. Cân bằng cung cầu.

D. Giá tiếp tục tăng.

Câu 17 **Khi giá cả thị trường thấp hơn giá cân bằng sẽ dẫn đến hiện tượng gì?**

A. Dư thừa hàng hóa.

B. Thiếu hụt hàng hóa.

C. Cân bằng cung cầu.

D. Không ảnh hưởng.

Câu 18 **Tại điểm cân bằng thị trường, điều gì xảy ra?**

A. Lượng cung lớn hơn lượng cầu.

B. Lượng cầu lớn hơn lượng cung.

C. Lượng cung bằng lượng cầu.

D. Giá bằng 0.

Câu 19 **Giá cả thị trường được quyết định bởi yếu tố nào?**

A. Nhà nước.

B. Người sản xuất.

C. Người tiêu dùng.

D. Cung - cầu.

Câu 20 **Trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh có vai trò gì?**

A. Chỉ mang lại lợi ích cho doanh nghiệp lớn.

B. Thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng, giảm giá thành.

C. Làm mất cân đối cung cầu.

D. Khuyến khích độc quyền.

Câu 21 **Cạnh tranh lành mạnh là sự ganh đua tuân thủ pháp luật và đạo đức kinh doanh.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 22 **Luật cầu cho rằng khi giá giảm thì lượng cầu giảm.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 23 **Cung và cầu không có mối quan hệ với giá cả thị trường.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 24 **Tại mức giá cân bằng, lượng cung bằng lượng cầu.**

A. Đúng

B. Sai

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app